

Thị hiện Đản sinh và giá trị cốt lõi lời dạy của đức Phật

ISSN: 2734-9195 08:00 05/05/2025

Sự thị hiện đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và những lời dạy cốt lõi của đức Phật đã để lại một di sản giáo dục mang tinh thần nhân văn sâu sắc cho nhân loại.

Tóm tắt

Bài viết khai thác ý nghĩa sự thị hiện Đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và những giá trị cốt lõi lời dạy của đức Phật dưới góc nhìn giáo dục nhân văn, nhấn mạnh hai trụ cột chính: nhận thức về giá trị tối thượng của tự thân và rèn luyện nội tâm thanh tịnh.

Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động, việc phục hưng tinh thần giáo dục nhân văn từ di sản Phật giáo không chỉ mang ý nghĩa tôn vinh ngày Phật đản, mà còn là giải pháp thiết thực cho sự phát triển bền vững của con người và xã hội.

Hướng đến Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 20 tổ chức tại Việt Nam, bài viết góp phần gợi mở hướng đi cho nền giáo dục thời đại mới: một nền giáo dục không chỉ truyền đạt tri thức, mà còn nuôi dưỡng trí tuệ, đạo đức và sự tỉnh thức nội tâm sâu sắc.

1. Mở đầu

Đại lễ Phật đản[1] là ngày kỷ niệm mang ý nghĩa trọng đại không chỉ đối với lịch sử Phật giáo mà còn trong tiến trình văn hóa tâm linh của toàn nhân loại. Sự ra đời của Thái tử Tất-Đạt-Đa[2], sau giác ngộ thành đức Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ là sự xuất hiện của một vĩ nhân mà còn là khởi đầu cho một phong trào giáo dục giải phóng con người khỏi sự vô minh và khổ đau, thông qua việc giáo dục tự nhận thức giá trị bản thân, thực hành đời sống đạo đức, trí tuệ và từ bi.



Hình mang tính minh họa. Ảnh: Internet

Trong bối cảnh xã hội hiện đại đầy biến động với những vấn đề như suy thoái đạo đức, khủng hoảng niềm tin và những thách thức toàn cầu về môi trường, hòa bình và phát triển bền vững, việc nhìn lại ý nghĩa Phật dẫn từ góc độ giáo dục nhân văn càng trở nên thiết thực và cấp bách. Đức Phật, với sự xuất hiện từ cội nguồn của lòng bi mẫn và trí tuệ, đã để lại một di sản giáo dục không nhằm xây dựng một hệ thống niềm tin mù quáng, mà nhấn mạnh vào sự tỉnh thức, tự chủ và sự thanh lọc nội tâm của mỗi con người.

Ý nghĩa giáo dục nhân văn trong sự thị hiện của Thái tử Tất-Đạt-Đa và cốt lõi lời dạy của đức Phật có thể được hiểu như một thông điệp về giá trị tối thượng của sự giác ngộ trong mỗi cá nhân.

Hướng đến Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 20[3] được đăng cai tổ chức tại Việt Nam, bài viết này được thực hiện với mong muốn góp phần làm sáng tỏ tinh thần giáo dục nhân văn từ sự dẫn sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và những giá trị cốt lõi trong lời dạy của đức Phật. Qua việc khai thác hai trụ cột quan trọng: nhận thức về giá trị tối thượng của tự thân và thực hành đời sống đạo đức nội tâm, bài viết hi vọng đem lại những gợi mở thiết thực cho công cuộc giáo dục con người trong thời đại mới, một nền giáo dục không chỉ nhằm đến tri thức, mà còn hướng đến sự khai sáng, giải thoát và hạnh phúc chân thực của mỗi cá nhân.

2. Ý nghĩa sự thị hiện Đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và tinh thần giáo dục nhân văn

Sự kiện Thái tử Tất-Đạt-Đa thị hiện đản sinh tại vườn Lâm Tỳ Ni không chỉ đánh dấu một bước ngoặt trọng đại trong lịch sử nhân loại, mà còn ẩn chứa những thông điệp giáo dục thâm sâu về giá trị con người và bản chất đời sống. Ngay sau khi đản sinh, Thái tử đã bước đi bảy bước, một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, và nói lên bài kệ như sau:[4]

Thiên thượng thiên hạ,

Duy ngã độc tôn.

Nhất thiết thế gian,

Sinh lão bệnh tử.



Hình minh họa. Ảnh: Internet

Nếu chỉ đọc thoáng qua và hiểu theo nghĩa tối giản sẽ dễ gây ngộ nhận rằng đức Phật đã tự tôn mình vượt lên mọi sự, mâu thuẫn với giáo lý vô ngã. Tuy nhiên, theo sự giảng giải của Hòa thượng Thanh Từ, để thấu hiểu đúng đắn ý nghĩa bài kệ, cần nhận diện rõ hai tầng nghĩa: ngã của thân tứ đại và ngã của Pháp thân.

Trong ý nghĩa sâu xa, "**ngã**" mà Thái tử đề cập không phải là cái "ta" chấp ngã thường tình, tức thân ngũ uẩn vô thường sinh diệt, mà là **Pháp thân thanh tịnh**, bất sinh bất diệt. Thái tử khẳng định Pháp thân ấy là tối thượng, là nền tảng thực tại chân thật vượt ngoài sinh tử, mà ai cũng có thể thành tựu nếu phá

trừ vô minh. Chính Pháp thân này mới là "duy ngã độc tôn" trong toàn thể vũ trụ.[5]

Mặt khác, câu "**Nhất thiết thế gian, sinh lão bệnh tử**" chỉ rõ sự thật phổ quát: mọi sự hiện hữu trong thế gian đều bị chi phối bởi quy luật sinh thành và hoại diệt. Đây không phải là lời than thở bi quan, mà là tiếng chuông tỉnh thức, nhắc nhở con người về bản chất vô thường của đời sống, khuyến khích mỗi người nỗ lực tìm con đường giải thoát khỏi khổ đau bằng trí tuệ và tu tập.

Viết thêm về bài kệ này, Thượng tọa Thích Thiện Hạnh nêu quan điểm rằng chính mỗi cá nhân mới là người quyết định đời sống của mình. Không ai, kể cả các đấng tối cao, có thể định đoạt việc một người trở nên giàu sang hay nghèo khó. Trong Phật giáo, việc tu hành đạt đạo, hàng phục tham, sân, si và tiến đến Niết bàn, hay ngược lại, trôi lăn vào khổ cảnh, hoàn toàn do sự nỗ lực hoặc buông lung của chính mỗi người, không phải do đức Phật quyết định. Đây chính là nét đặc thù trong giáo lý nhà Phật: đề cao tinh thần tự lực, tự cường, giải thoát dựa trên chính công phu tu tập của bản thân, một nguyên lý đã được duy trì bền vững qua hàng ngàn năm và vẫn giữ nguyên giá trị cho đến hôm nay và mãi về sau.[6]

Sự khẳng định "duy ngã độc tôn" vì thế không mâu thuẫn với giáo lý vô ngã, mà ngược lại, làm nổi bật đặc trưng giáo dục nhân văn trong Phật giáo: khuyến khích con người nhận diện, phát huy và hoàn thiện Pháp thân bất sinh bất diệt vốn tiềm tàng nơi mỗi chúng sinh.

Hiểu đúng lời tuyên ngôn của Thái tử, chúng ta sẽ không còn hoài nghi về tính vô ngã của giáo lý Phật đà. Đức Phật không phủ nhận giá trị chân thật của Pháp thân, nhưng Ngài dạy phủ nhận sự chấp thủ sai lầm vào thân năm uẩn tạm bợ.

Từ những ý nghĩa trên, có thể thấy rằng sự thị hiện đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa không chỉ mang tính biểu tượng về một bậc vĩ nhân ra đời, mà còn khắc sâu tinh thần giáo dục nhân văn xuyên suốt trong Phật giáo. Giáo dục nhân văn ở đây thể hiện qua việc xác lập niềm tin vào giá trị tối thượng của Pháp thân thanh tịnh trong mỗi con người; đề cao năng lực tự giác, tự ngộ và khuyến khích khả năng tự chuyển hóa mà không cần dựa vào quyền uy siêu nhiên nào.

Đức Phật, ngay từ lúc thị hiện đản sinh, đã khẳng định rằng sự giải thoát không đến từ tha lực hay ban phát, mà chính từ nỗ lực tự thân. Đây là tinh thần giáo dục khai phóng, thúc đẩy mỗi người chủ động nhận diện bản chất vô thường của đời sống, tự chịu trách nhiệm với sự an lạc hay khổ đau của chính mình và từ đó xây dựng đời sống hướng thiện, tỉnh thức.

Tinh thần giáo dục này đã, đang và sẽ luôn giữ nguyên giá trị xuyên suốt thời gian, trở thành kim chỉ nam cho mọi nỗ lực nuôi dưỡng nhân cách, phát triển trí tuệ, và hướng đến một đời sống hạnh phúc, tự do, giải thoát.

3. Giá trị cốt lõi lời dạy đức Phật - nền tảng giáo dục nhân văn

Nếu sự thị hiện đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa khơi mở nhận thức về giá trị tối thượng của Pháp thân bất sinh bất diệt, thì toàn bộ giáo pháp mà đức Phật truyền trao cho nhân loại đã triển khai nhất quán tinh thần ấy. Trọng tâm của giáo lý Phật giáo không chỉ dừng lại ở niềm tin siêu hình, mà nhấn mạnh sâu sắc nền tảng **giáo dục nhân văn**, dựa trên hai trụ cột chính: **nhận thức về giá trị tối thượng của tự thân** và **thực hành đời sống đạo đức nội tâm**.

Để toát yếu toàn bộ giáo pháp mà đức Phật thuyết giảng trong suốt hơn 40 năm giáo hóa, trong ngày hội tụ 1.250 vị thánh tăng, sau này được ghi lại trong kinh điển, đã cô đọng toàn bộ tinh thần giáo dục này qua bài kệ sau:

Sabbapāpassa akaraṇaṃ,

Kusalassūpasampadā,

Sacittapariyodapanam,

Etam Buddhāna sāsanaṃ.[7]

Tạm dịch:

Không làm các điều ác,

Luôn làm các hạnh lành,

Giữ tâm ý trong sạch,

Chính lời chư Phật dạy.

Bài kệ này thể hiện rõ hai trụ cột nền tảng của giáo dục nhân văn Phật giáo:

Trụ cột thứ nhất: Nhận thức giá trị tối thượng của tự thân.

Đức Phật xác định rằng mỗi cá nhân đều mang sẵn khả năng tự tỉnh thức và giải thoát. Giá trị tối thượng ấy không do thần linh ban phát, không do quyền

lực bên ngoài áp đặt, mà tồn tại tự nhiên trong mỗi người. Giáo dục theo tinh thần Phật giáo vì vậy khuyến khích con người tin tưởng vào năng lực nội tại, thức tỉnh tiềm năng giác ngộ để hướng đến một đời sống tự do, sáng suốt và an lạc. Đây cũng là mục tiêu được thể hiện trong giáo lý qua nhiều kinh điển, như trong **Kinh Tăng Chi Bộ**, đức Phật dạy rằng mục tiêu của việc học pháp là để "thành tựu tự tại, không còn bị ràng buộc bởi ngoại duyên".

Trong bối cảnh hiện đại, tinh thần này tương đồng với định hướng của nền giáo dục Việt Nam, được quy định trong **Luật Giáo dục 2019**, đó là: "Phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực, đưa học sinh trở thành những công dân tự chủ, sáng tạo và có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc".[8]

Trụ cột thứ hai: Thực hành đời sống đạo đức nội tâm.

Không chỉ dừng lại ở lý thuyết, giáo dục Phật giáo nhấn mạnh việc rèn luyện thân tâm: từ bỏ hành động bất thiện, phát huy hành động thiện lành và quan trọng nhất, thanh lọc tâm ý để đạt đến sự an định và trí tuệ. Đạo đức trong Phật giáo không chỉ là việc tuân thủ các giới luật bên ngoài, mà là một quá trình nội hóa, tự điều chỉnh bản thân trên nền tảng hiểu biết sâu sắc về nhân quả và vô thường.

“Không làm các điều ác” (Sabbapāpassa akaraṇaṃ) đặt nền tảng cho giáo dục đạo đức. Con người không chỉ biết phân biệt thiện ác qua khuôn mẫu bên ngoài, mà cần chủ động tự mình tránh các hành vi gây tổn hại cho bản thân, người khác và xã hội. Đây là nền móng của giáo dục về **trách nhiệm đạo đức cá nhân**, một giá trị cực kỳ cần thiết trong thế giới hiện đại đầy cám dỗ và bạo lực tiềm ẩn.

“Luôn làm các hạnh lành” (Kusalassūpasampadā) nhấn mạnh việc chủ động kiến tạo thiện hạnh, không chỉ dừng lại ở việc tránh ác. Giáo dục theo tinh thần này hướng tới **phát triển tiềm năng tích cực** của con người, cổ vũ sáng tạo thiện ích trong mọi lĩnh vực, từ đời sống cá nhân đến đóng góp cho cộng đồng. Đây chính là mô hình giáo dục khai phóng, nuôi dưỡng sự trưởng thành toàn diện của nhân cách.

Mục tiêu này cũng phù hợp với tinh thần pháp luật Việt Nam hiện nay, nơi giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, và phát triển phẩm chất nhân cách được xác định là nền tảng của sự nghiệp giáo dục quốc dân.

“Giữ tâm ý trong sạch” (Sacittapariyodapanam) đề cao tầm quan trọng của giáo dục nội tâm. Con người không chỉ cần hành động đúng mà còn phải nuôi dưỡng một nội tâm thanh tịnh, chính niệm, tự do khỏi tham ái, sân hận và si

mê. Đây là nền tảng cho **giáo dục cảm xúc và trí tuệ nội tại**, hướng đến sự quân bình tâm lý và khả năng tự làm chủ bản thân, một yêu cầu thiết yếu trong kỷ nguyên biến động ngày nay.

Từ hai trụ cột ấy, giáo dục nhân văn theo tinh thần Phật giáo hướng đến sự phát triển toàn diện con người: từ nhận thức, hành động cho đến đời sống nội tâm sâu thẳm. Mục tiêu tối hậu không chỉ là thành đạt trong thế gian, mà còn là sự hoàn thiện bản thân trên phương diện trí tuệ và đạo đức, đạt đến sự an lạc nội tâm và góp phần xây dựng một xã hội nhân văn, hoà bình và bền vững.

Như vậy, lời dạy cốt lõi của đức Phật không chỉ là những nguyên tắc đạo đức căn bản, mà là **một nền giáo dục toàn diện và tự lực**, đặt con người vào trung tâm của quá trình chuyển hóa, nuôi dưỡng khả năng tự ngộ, tự giải thoát và tự thăng hoa giữa cuộc đời đầy biến động.

4. Kết luận



Hình minh họa. Ảnh: Internet

Sự thị hiện đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và những lời dạy cốt lõi của đức Phật đã để lại một di sản giáo dục mang tinh thần nhân văn sâu sắc cho nhân loại. Từ khoảnh khắc thiêng liêng tại vườn Lâm Tỳ Ni, thông điệp “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn” đã được cất lên, không phải để đề cao một cái ngã cá nhân hữu hạn, mà để khẳng định giá trị tối thượng của Pháp thân bất sinh bất diệt tiềm tàng trong mỗi con người. Thái tử Tất-Đạt-Đa, và sau này là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã khai mở một nền giáo dục nhằm thức tỉnh tiềm năng tự giác, tự chủ, tự giải thoát nơi từng cá nhân, vượt khỏi mọi sự lệ thuộc vào

ngoại lực thần quyền.

Giá trị cốt lõi của lời dạy đức Phật, được cô đọng qua bài kệ: “Không làm các điều ác, luôn làm các hạnh lành, giữ tâm ý trong sạch”, đã xác lập hai trụ cột bền vững cho nền giáo dục nhân văn: một mặt là khơi dậy nhận thức về giá trị tối thượng của tự thân, mặt khác là thực hành đời sống đạo đức nội tâm thanh tịnh. Tinh thần giáo dục này không chỉ nhằm truyền đạt tri thức hay tuân thủ các chuẩn mực hình thức, mà còn hướng con người đến sự chuyển hóa nội tâm sâu sắc, lấy sự tỉnh thức, lòng từ bi và trí tuệ làm nền tảng cho đời sống cá nhân cũng như xây dựng một xã hội an lạc.

Đặc biệt, khi đặt trong bối cảnh hiện đại, nơi mà thế giới đang đối mặt với những khủng hoảng về đạo đức, niềm tin và nhân sinh quan, tinh thần giáo dục nhân văn của Phật giáo càng cho thấy tính thời đại và tính bền vững. Tinh thần ấy tương hợp với mục tiêu giáo dục quốc gia Việt Nam ngày nay: phát triển toàn diện con người về đạo đức, trí tuệ, năng lực và trách nhiệm xã hội, như được nêu trong Luật Giáo dục năm 2019.

Hướng đến Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc lần thứ 20 được đăng cai tổ chức tại Việt Nam, việc tái khám phá và phát huy tinh thần giáo dục nhân văn từ sự thị hiện đản sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa và những giá trị cốt lõi lời dạy của đức Phật có ý nghĩa thiết thực. Không chỉ là sự tưởng niệm một sự kiện lịch sử, mà còn là dịp để chúng ta cùng soi chiếu lại con đường khai phóng nội tâm, đề cao tự do tinh thần và phát triển nhân cách toàn diện cho con người thời đại mới.

Kính ngưỡng tinh thần đó, người con Phật hôm nay không chỉ dừng lại ở việc tôn vinh ngày Phật đản như một nghi lễ tâm linh, mà cần nỗ lực tu học, hành trì lời Phật dạy, lan tỏa giá trị nhân văn và xây dựng một nền giáo dục tỉnh thức, khai phóng, lấy tự lực và lòng từ bi làm nền tảng. Đó cũng chính là cách thiết thực để đón mừng ngày Phật đản một cách sâu sắc và sống động nhất trong đời sống hiện thực hôm nay.

Tác giả: **Nguyễn Văn Toàn (Chân Giác Phức)** - Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

& **Đại đức Thích Nhật Tu** - Ban Giáo dục Phật giáo tỉnh Bình Thuận

Chú thích:

[1] Theo Ban Tôn giáo Chính phủ, **Đại lễ Phật đản** kỷ niệm ngày sinh của Thái tử Tất-Đạt-Đa, người sau này trở thành Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, diễn ra vào **ngày Trăng tròn tháng Vesak** theo lịch Ấn Độ cổ, tương đương **15/4 Âm lịch**. Ban đầu, truyền thống Bắc truyền tổ chức vào mừng 8/4 Âm lịch, Nam truyền

vào 15/4 Âm lịch. Tại Đại hội Phật giáo thế giới (Colombo, 1950), 26 nước thống nhất chọn ngày Trăng tròn tháng Vesak. Năm 1999, **Liên Hợp Quốc công nhận** Vesak là lễ hội văn hóa tôn giáo quốc tế, kỷ niệm ba sự kiện: **Đản sinh, Thành đạo, và Nhập Niết-bàn** của Đức Phật. **Theo Minh Trang.** (2024, 15 tháng 5). *Nguồn gốc và ý nghĩa của Lễ Phật đản*. Báo Pháp luật Việt Nam. Truy cập ngày 20 tháng 4 năm 2025, từ <https://baophapluat.vn/nguon-goc-va-y-nghia-cua-le-phat-dan-post512501.html>

[2] Thái tử Tất-Đạt-Đa (Phạn ngữ: Siddhārtha Gautama; Pāli: Siddhattha Gotama; Hán văn: 悉達多), là tên gọi của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn là thái tử nước Ca-tỳ-la-vệ. "Siddhārtha" mang ý nghĩa "Người đã hoàn thành mục đích" hoặc "Người đạt được điều mong cầu"

[3] Bắt nguồn từ tháng âm lịch cổ đại *Vesākha*, Vesak mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, đại diện cho cả sự đản sinh thể chất của đức Phật và sự đản sinh của giác ngộ đã chiếu sáng ý thức con người suốt hơn 2.600 năm qua. Đối với Phật tử Trưởng lão bộ, cũng như các tín đồ của truyền thống Tây Tạng và Tân thừa (*Navayāna*), Vesak là sự quan sát toàn diện, nắm bắt tổng thể về cuộc đời và giáo pháp của đức Phật. **Ban Tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025.** *Lịch sử Đại lễ Vesak.* Truy cập ngày 20 tháng 4 năm 2025, từ <https://www.undv2025vietnam.com/vi/history>

[4] Kinh Trường A Hàm (quyển 1, kinh Đại Bản)

[5] Ý nghĩa câu "Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn - Hoà thượng Thích Thanh Từ". *Báo Giác Ngộ*, số 1251 (2024). Truy cập ngày 19 tháng 4 năm 2025 tại <https://giacngo.vn/thien-thuong-thien-ha-duy-nga-doc-ton-post71576.html>

[6] Thích Thiện Hạnh. (2024). *Lời Phật nói khi đản sinh 'Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn' có ý nghĩa gì?*. VTC News. Truy cập ngày 21 tháng 4 năm 2025, từ <https://vtcnews.vn/loi-phat-noi-khi-dan-sinh-thien-thuong-thien-ha-duy-nga-doc-ton-co-y-nghia-gi-ar872141.html>

[7] Dhammapada 183. Bản Phạn ngữ trích từ kinh Tập pháp cú (Pāli Canon).

[8] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, điều 2.